TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 176/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 104/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Huỳnh Thị Chiêu U, sinh ngày 19/10/1969; CCCD: 079169019780, ngày cấp 16/4/2021, nơi cấp: CCSQLHCVTTXH.

Địa chỉ: 3 B, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Hồ Đắc Q, sinh ngày 05/01/1970; CCCD: 046070009616, ngày cấp 10/7/2021, nơi cấp: CCSQLHCVTTXH.

Địa chỉ: 3 B, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 59/TH/99, quyển số 01/P13 ngày 22/7/1999 của Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (cũ là Phường A, quận T) thì quan hệ hôn nhân giữa ông Hồ Đắc Q và bà Huỳnh Thị Chiêu U là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Đắc Q và bà Huỳnh Thị Chiêu U cùng trình bày: Ông bà tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (cũ là Phường A, quận T) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 59/TH/99, quyển số 01/P13 ngày 22/7/1999.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến khoản thời gian gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, thường xuyên gây gỗ, cải vã. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Nay ông bà nhận thấy không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Đắc Uyên P, sinh ngày 6/3/2000 và Hồ Đắc K, sinh ngày 15/5/2010. Hai bên thỏa thuận giao trẻ Đắc Khiêm cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận. Con chung Uyên P đã thành niên không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án công nhận.

[7] Về lệ phí Tòa án: Ông Hồ Đắc Q và bà Huỳnh Thị Chiêu U cùng chịu 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Đắc Q và bà Huỳnh Thị Chiêu U thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Đắc Uyên P, sinh ngày 6/3/2000 và Hồ Đắc K, sinh ngày 15/5/2010. Ly hôn, bà Chiêu U được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đắc Khiêm. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận. Con chung Uyên P đã thành niên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Hồ Đắc Q và bà Huỳnh Thị Chiêu U chịu được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002993 ngày 10/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND khu vực 4;
- THADS TP. Hồ ChíMinh;
- UBND Phường Tân Bình, TPHCM;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Sâm